

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**  
**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Hùng Vương được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 99/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

*Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh Giấy phép như sau:*

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hương sang Ông Trương Hải Hưng.
  - Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn y việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
  - Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 06 năm 2010, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Trương Hải Hưng sang Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.
- **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND
  - **Vốn điều lệ** : 50.200.000.000 VND

*Cơ cấu vốn góp đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2012 như sau:*

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Tong Chin Hen	2.284.800	22.848.000.000	45,51%
Ông Nguyễn Thanh Tài	770.000	7.700.000.000	15,34%
Ông Trần Duy Quang	711.000	7.110.000.000	14,16%
Bà Trần Thị Kim Thy	700.800	7.008.000.000	13,96%
Nguyễn Nhật Minh Triều	348.400	3.484.000.000	6,94%
Ông Ngu Chie Kieng	175.000	1.750.000.000	3,49%
Ông Trần Kim Điệp	30.000	300.000.000	0,60%
<b>Cộng</b>	<b>5.020.000</b>	<b>50.200.000.000</b>	<b>100,00%</b>

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 – 08) 62915358

Fax : (84 – 08) 62915359

Mã số thuế : 0 3 0 6 3 5 3 7 0 0

- **Hoạt động chính của Công ty:** Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng quản trị:*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Tong Chin Hen	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Nguyễn Thanh Tài	Thành viên
Ông Ngu Chie Kieng	Thành viên

#### *Ban Kiểm Soát:*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Duy Quang	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Đoàn Lê Duy Uyên	Thành viên
Bà Diệc Lê Bình	Thành viên

#### *Ban Tổng Giám đốc*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hương	Kế toán Trưởng

### TÌNH HÌNH VỐN KHẢ DỤNG

Tình hình vốn khả dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 13).

### SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn khả dụng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH - Tổng Giám đốc**

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2013

Số : 0003/2013/BCATTC-KTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
**TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hùng Vương tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm: Bảng tính vốn khả dụng, Bảng tính giá trị rủi ro và Tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2013 từ trang 6 đến trang 13 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình vốn khả dụng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hùng Vương tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2013



**VÕ THỊ THU HƯƠNG - Phó Giám đốc**  
Chứng chỉ KTV số: 0455/KTV

**NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ KTV số: 0787/KTV

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

Số công văn: ....

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm 2013

## BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 31 tháng 12 năm 2012


Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



  
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH  
Tổng Giám đốc

  
LÊ THỊ HƯƠNG  
Kế toán trưởng

  
NGUYỄN THỊ CẨM THUYÊN  
KT. Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG

Khu B, Số 28 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

## PHẦN I: BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI SUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		VỐN KHẢ DỤNG	KHOẢN GIẢM TRỪ	KHOẢN TĂNG THÊM
		(1)	(2)	(3)
<b>A.</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>28.334.710.386</b>	-	-
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	50.200.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần	-		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7.	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	(21.865.289.614)		
8.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
9.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
10.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
11.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
12.	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		-	-
<b>B.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	-	<b>96.711.140</b>	-
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		-	
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>			-
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Trả trước cho người bán			
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày trở xuống			-
5.	Các khoản phải thu khác			

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**PHẦN I: BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

STT	NỘI SUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		VỐN KHẢ DỤNG	KHOẢN GIẢM TRỪ	KHOẢN TĂNG THÊM
		(1)	(2)	(3)
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		-	
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>96.711.140</b>	
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		64.711.140	
2.	Thuế GTGT được khấu trừ		-	
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác		32.000.000	
4.1	Tạm ứng		3.000.000	
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		3.000.000	
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác		29.000.000	
<b>C</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	-	<b>2.466.367.082</b>	-
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>			
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	
3.	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4.	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.910.694.688</b>	
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		-	
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	
1.	Đầu tư vào công ty con		-	
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn		-	
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
4.	Đầu tư dài hạn khác		-	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**PHẦN I: BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

STT	NỘI SUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		VỐN KHẢ DỤNG	KHOẢN GIẢM TRỪ	KHOẢN TĂNG THÊM
		(1)	(2)	(3)
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
V	Tài sản dài hạn khác		555.672.394	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>28.334.710.386</b>	<b>2.563.078.222</b>	<b>-</b>
<b>VỐN KHẢ DỤNG</b>			<b>25.771.632.164</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**PHẦN II: BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO****A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

CÁC HẠN MỤC ĐẦU TƯ		HS RỦI RO	QUY MÔ RỦI RO	GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				-
1.	Tiền mặt (VND)	0%	3.554.716.526	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	24.400.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu chính phủ</b>				-
4.	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	-		-
5	Trái phiếu chính phủ lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu Chính phủ thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%		-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại dưới 1 năm	-		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm	-		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên	4%		-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**PHẦN II: BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO****A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

CÁC HẠN MỤC ĐẦU TƯ		HS RỦI RO	QUY MÔ RỦI RO	GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
<b>IV. Cổ phiếu</b>				
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chứng chỉ quỹ đại chúng mở	10%	-	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	-	-
12	Cổ phiếu của Công ty đại chúng khác	50%	-	-
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch kể từ ngày giao dịch (không bao gồm trường hợp cổ phiếu tạm ngừng giao dịch để chuyển sản giao dịch)	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
<b>VII. Chứng khoán khác</b>				
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)</b>				
	Mã chứng khoán	M. tăng	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	.....			-
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG ( A = I + II + III + IV + V + VI + VII + VIII )</b>				
-				

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**B. RỦI RO THANH TOÁN**

STT	LOẠI HÌNH GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ RỦI RO						TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>								-
1.	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản cho vay không có tài sản đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-
2.	Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
3.	Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
4.	Hợp đồng mua CK có cam kết bán lại (Repo)	-	-	-	-	-	-	-
5.	Hợp đồng bán CK có cam kết mua lại (Reverse Repo)	-	-	-	-	-	-	-
6.	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>								-
	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Hệ số rủi ro</b>		<b>Quy mô rủi ro</b>		<b>Giá trị rủi ro</b>		
1.	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán							-
2.	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán							-
3.	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán							-
4.	Từ 60 ngày trở lên							-
<b>III. Rủi ro tăng thêm</b>								-
	<b>Chỉ tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác</b>	<b>Mức tăng thêm</b>		<b>Quy mô rủi ro</b>		<b>Giá trị rủi ro</b>		
1.	.....							
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN ( B = I + II + III )</b>								-

**C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)**

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
<b>I.</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng</b>	<b>7.586.806.585</b>
	<b>Các khoản giảm trừ tổng chi phí</b>	<b>1.371.494.329</b>
<b>II.</b>	1. Chi phí khấu hao	1.371.494.329
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
<b>III.</b>	<b>Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)</b>	<b>6.215.312.256</b>
<b>IV.</b>	<b>25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%III)</b>	<b>1.553.828.064</b>
<b>V.</b>	<b>20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán</b>	<b>7.000.000.000</b>
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C = MAX(IV, V))</b>		<b>7.000.000.000</b>
<b>D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (D = A + B + C)</b>		<b>7.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HÙNG VƯƠNG**

Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**PHẦN III: TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ RỦI RO/VỐN KHẢ DỤNG	GHI CHÚ
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	-	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	7.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	7.000.000.000	
5.	Vốn khả dụng	25.771.632.164	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)	368,17%	